

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 26-4-2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liệu

Bà Trần Thị Hoa

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Tr** - sinh năm 1982, “có mặt”

HKTT: ấp 7, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, Đồng Nai.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích Th** - sinh năm 1985, “vắng mặt”

HKTT: ấp 7, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn Trục trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích Th tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Sơn và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/9/2008. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống gia đình làm ăn kinh tế khó khăn, anh phải đi làm ăn xa vợ con không có mặt thường xuyên ở nhà.

Chị Th ở nhà không lo vun vén gia đình chăm sóc con cái mà đột ngột bỏ đi vào tháng 4/2014. Sau khi đi làm về anh tìm hiểu dù không bắt gặp quả tang nhưng lý do chị Thiện bỏ đi là vì có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh cũng đã đi tìm kiếm khắp nơi và làm thủ tục tuyên bố chị Thiện mất tích. Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã ban hành Quyết định số 10/2017/QĐDS-ST ngày 07/7/2017 tuyên bố chị Thiện mất tích. Nhưng cho đến nay anh vẫn không có tin tức gì của chị Thiện. Nay tình cảm vợ chồng nhiều năm xa cách đã hoàn toàn phai nhạt, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Trần Nhựt Minh- sinh ngày 04/01/2009. Khi chị Th bỏ đi đã mang theo cháu Minh nên anh đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Th không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Th không có nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích Th: Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 10/2007/QĐDS-ST ngày 07/7/2017 tuyên bố chị Nguyễn Thị Bích Th mất tích. Cho nên sau khi thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Trần Văn Tr, Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định cho chị Th biết để chị thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng chị Th vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của anh Trục và chị Thiện là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung đã chấm dứt. Căn cứ Điều 19, 56 Luật Hôn nhân gia đình thì mục đích hôn nhân của vợ chồng anh Trục chị Thiện đã không đạt được. Chị Thiện đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trục, cho anh Trục được ly hôn với chị Thiện. Về con chung chưa thành niên là Trần Nhật Minh- sinh ngày 04/01/2009 căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Thiện được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn cho anh Trục nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Trục phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích Th đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thiện.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Bích Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Sơn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/9/2008. Như vậy hôn nhân của anh Tr và chị Th được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng anh Tr chị Th đã có nhiều mâu thuẫn do không còn sự tin tưởng chung thủy với nhau làm cho gia đình mất đi hạnh phúc. Vào tháng 4 năm 2014 chị Th đã bỏ đi cho đến nay biệt tích, không rõ tung tích ở đâu. Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự Tòa án đã tuyên bố chị Th mất tích. Như vậy hôn nhân của anh Trục và chị Thiện chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy anh Tr và chị Th không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được thì yêu cầu xin ly hôn của anh Tr là có cơ sở. Mặt khác trong suốt quá trình tố tụng của vụ án chị Th vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Anh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tr. Cho anh Tr được ly hôn với chị Th.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị Bích Th có 01 con chung chưa thành niên là Trần Nhật Minh- sinh ngày 04/01/2009 hiện nay đang do chị Thiện trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr đồng ý cho chị Thiện được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và anh Tr không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy giao con chung chưa thành niên là Trần Nhật Minh- sinh ngày 04/01/2009 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh Tr nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Tr chị Th có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Th.

2)- Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên là Trần Nhật Minh- sinh ngày 04/01/2009 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Tạm thời miễn cho anh Tr nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Tr chị Th có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Anh Trần Văn Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Trục đã nộp ngày 05/01/2018 theo biên lai số 004626 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Anh Tr đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Thanh Sơn, H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA